

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 194/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 8 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm
Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Kim T. Sinh năm: 1982. Địa chỉ: số 388 đường N, khóm 3, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

*** Bị đơn:** Ông Lê Hoàng N Sinh năm: 1984. Địa chỉ: số 260/22 đường N, khóm 3, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1954. Địa chỉ: số 388, đường N, khóm 4, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/4/2022, bản tự khai và lời khai được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Hoàng N kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9 thành phố Cà Mau vào ngày 29/12/2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Thái T và Lê Hùng P cùng sinh ngày 17/9/2009. Hiện đang sống cùng bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu tòa án xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ cha ruột của bà là ông Nguyễn Việt T số tiền 200.000.000đ. Bà thống nhất với ông Thái tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

* Ông Lê Hoàng N đã được Tòa án thông báo thụ lý về yêu cầu khởi kiện của bà Thanh và tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông N biết. Tại bản tự khai, ông N không có ý kiến hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

* Tại biên bản ngày 06/6/2022, ông Nguyễn Việt T trình bày: Ông có cho vợ chồng ông N, bà T vay số tiền 200.000.000đ để làm vốn kinh doanh. Nay vợ chồng bà T ông N ly hôn, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, ông và vợ chồng bà T ông N tự thỏa thuận với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà T và ông N kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9 thành phố Cà Mau vào ngày 29/12/2009, đúng quy định của pháp luật. Bà T yêu cầu ly hôn với ông N. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Lê Hoàng N và ông Nguyễn Việt T mặc dù Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập ông N, ông T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải nhưng ông N đến Tòa án trình bày ý kiến và tự ý bỏ về không tham gia các phiên họp. Đã triệu tập hợp lệ ông N ông T đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do. Ông T vắng mặt, đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N và ông T theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà T yêu cầu ly hôn với ông N với lý do vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh do ông N không quan tâm lo lắng để xây dựng kinh tế gia đình. Ông bà đã ly thân từ năm 2021 đến nay, bà không còn tình cảm với ông N. Ông N không yêu cầu hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà T. Nên việc bà T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông N.

[4] Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Thái T và Lê Hùng P cùng sinh ngày 17/9/2009. Hiện đang sống cùng bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu tòa án xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này. Yêu cầu này của bà T, phù hợp với nguyện vọng của con chung, ông N không phản đối nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu này.

[5] Về tài sản chung: Bà T và ông N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án phân chia. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà T, ông N và ông T thống nhất xác định bà T và ông N có nợ ông T 200.000.000đ, các đương sự thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà T phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim T được ly hôn với ông Lê Hoàng N.

Về con chung: Tiếp tục giao cả hai người con chung tên Lê Thái T và Lê Hùng P cùng sinh ngày 17/9/2009 cho bà Nguyễn Kim T tiếp tục nuôi dưỡng. Không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Ông Lê Hoàng N có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Kim T phải nộp. Ngày 25/4/2022 bà Nguyễn Kim T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0001220 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Hoàng N và ông Nguyễn Việt T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 9, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu